TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 127/2020/HS-PT
Ngày: 11-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thịnh

Các thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn

Ông Phan Nhựt Bình

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Thân Văn Nhường - Thư ký Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 810/2019/TLPT-HS ngày 19 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Thạch N.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Thạch N;** Sinh năm: 1974; Nơi sinh: Huyện C, tỉnh S; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh S; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch N (sống) và bà Thạch Thị E (sống); Có 01 người con là Thạch Thị Cẩm T, sinh năm 1997; Có 01 tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/TA ngày 15-5-1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Thạch N bị xử phạt 20 năm tù về tội "Giết người", được đặc xá ngày 30-8-2010 nhưng chưa thi hành xong phần trách nhiệm dân sự; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17-7-2019 đến ngày 26-7-2019 chuyển sang tạm giam cho đến nay. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Triệu Du N - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ trụ sở trung tâm: Số 197, đường Hùng Vương, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh

Sóc Trăng. (có mặt)

- *Bị hại:* Trần Thị Bé C; Sinh ngày: 08-8-2001; Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Tòa không triệu tập)

- *Người phiên dịch tiếng Khmer:* Bà Sơn Hồng V; Sinh năm: 1970; Dân tộc: Khmer; Nơi công tác: Báo Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Thạch N là cha dượng của bị hại Trần Thị Bé C, sinh ngày 08-8-2001, cùng sinh sống tại nhà của bà Thạch Thị Mếm (Tên gọi khác: Mến, Mếch) thuộc ấp Trà Quýt, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Trong khoảng thời gian từ năm 2012-2014, bị cáo Thạch N đã 08 lần thực hiện hành vi giao cấu với bị hại Trần Thị Bé C, cụ thể như sau: Lần thứ nhất, vào lúc khoảng 19 giờ vào một ngày của tháng 11-2012 (bị hại Bé C đang học lớp 6), lợi dụng bà Mến đi làm tăng ca chưa về nhà, bị cáo N thấy bị hại Bé C đang nằm ngủ trên giường, bị cáo N đi vào cởi quần của bị hại rồi đút dương vật vào âm đạo của bị hại để quan hệ tình dục, một lúc sau thì bị cáo xuất tinh ra ngoài; Lần thứ hai, cách lần thứ nhất khoảng 01 tháng; Lần thứ ba, vào thời điểm gần Tết Nguyên đán năm 2013; Lần thứ tư, vào thời điểm ngay sau Tết Nguyên đán năm 2013; Lần thứ năm, vào thời điểm gần Tết Nguyên đán năm 2014; Lần thứ sáu, vào thời điểm ngay sau Tết Nguyên đán năm 2014; Lần thứ bảy, vào khoảng tháng 3 âm lịch năm 2014 và lần sau cùng là vào khoảng tháng 4 âm lịch năm 2014. Bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với bị hại đều thực hiện tại nơi giường ngủ của bị hại trong điều kiện, hoàn cảnh lợi dụng thời điểm bà Mến đi làm tăng ca đêm để thực hiện hành vi giao cấu với bị hại với cách thức giống lần thứ nhất. Riêng lần thứ bảy, vào khoảng 19 giờ bị cáo và bị hại đi soi ếch, khi đi đến bờ ruộng cách nhà khoảng 500m thì bị cáo ôm bị hại từ phía sau đè xuống đất rồi cởi quần bị hại, bị cáo nằm đè lên người bị hại và giao cấu với bị hại khoảng một lúc thì xuất tinh ra ngoài. Bị hại bị bị cáo xâm hại tình dục thời gian dài nhưng bị hại lo sợ bị cáo nên không báo lại sự việc cho bà Mến biết. Đến ngày 14-7-2019, bị hại nói lại sự việc bị bị cáo xâm hại tình dục cho bà Mến nghe nên bà Mến đến Công an thị trấn Châu Thành trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 172/TD-PY ngày 24-7-2019 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận: Trần Thị Bé C: Bộ phận sinh dục màng trinh dãn rộng, vết rách cũ vị trí 1 giờ, 4 giờ, 11 giờ. Âm đạo dãn rộng, không sẹo xơ. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do bị xâm hại tình dục là 00%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã tuyên xử:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 112 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm đ, điểm g khoản 2 Điều 142 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tuyên bố bị cáo Thạch N phạm tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi".

Xử phạt bị cáo Thạch N 18 (Mười tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-7-2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu: Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo lợi dụng mối quan hệ của mình là cha dượng, sống cùng nhà với cháu C nên từ năm 2012 đến năm 2014 bị cáo đã nhiều lần giao cấu với cháu C khi cháu chưa đủ 13 tuổi, bị cáo đã có 01 tiền án về tội giết người, là tội đặc biệt nghiêm trọng, chưa được xóa án tích nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội "hiếp dâm người dưới 16 tuổi" với các tình tiết định khung tăng nặng theo điểm đ, g khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự năm 2015 như Bản án cấp sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá về nhân thân, tính chất hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo mức án 18 năm là phù hợp, không nặng vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* *Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu:* Thống nhất về tội danh như án sơ thẩm đã tuyên, tuy nhiên cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc Khmer, không biết chữ nên không am hiểu pháp luật, bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hôm nay có đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ mới. Đồng thời bị cáo có đơn xin miễn án phí vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và miễn tiền án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lợi dụng mình là cha dượng của cháu Trần Thị Bé C và sống chung nhà cùng cháu C nên trong khoảng thời gian từ tháng 11-2012 đến tháng 5-2014, bị cáo Thạch N đã thực hiện hành vi giao cấu với bị hại Trần Thị Bé C 08 lần khi cháu chưa đủ 13 tuổi (bị hại sinh ngày 08-8-2001).

[2] Quá trình điều tra, xét xử bị cáo khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như nêu trên, để nhằm thỏa mãn dục vọng của bản thân mà bị cáo đã nhiều lần giao cấu với cháu C. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản Kết luận giám định pháp y cùng những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án và được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Hành vi mà bị cáo thực hiện là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm và sự phát triển tâm sinh lý bình thường của trẻ em. Bị cáo là cha dượng của bị hại, là người có trách nhiệm nuôi dưỡng giáo dục cháu C, lẽ ra bị cáo phải yêu thương chăm sóc cho cháu C nhưng vì dục vọng thấp hèn của bản thân mà bị cáo đã làm trái luân thường đạo lý, nhiều lần giao cấu với cháu C làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tâm sinh lý cháu C, gây mất trật tự trị an xã hội, dư luận lên án. Bị cáo đã có 01 tiền án về tội giết người với mức hình phạt 20 năm tù, chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội "hiếp dâm người dưới 16 tuổi" và áp dụng tình các tiết định khung "phạm tội 02 lần trở lên" "tái phạm nguy hiểm" theo điểm đ,g khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lẽ ra, Tòa án cấp sơ thẩm cần áp dụng thêm tình tiết định khung tăng nặng "Đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục" theo điểm d khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự, nhưng xét tình tiết này không có kháng cáo, kháng nghị, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không làm xấu hơn tình trạng của bị cáo nên không áp dụng tình tiết này đối với bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội giết người, đã có 01 thời gian dài sống trong trại cải tạo, dưới sự quản lý, giáo dục chặt chẽ của Nhà nước nhưng bị cáo không rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội đăc biệt nghiêm trọng, chứng tỏ bị cáo là kẻ khó giáo dục, cải tạo, coi thường pháp luật. Bị cáo phạm tội với 2 tình tiết định khung tăng nặng theo điểm đ, g khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 18 năm tù là phù hợp, không nặng. Vì vậy không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Thạch N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Thạch N.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm đ, g khoản 2 Điều 142; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Thạch N 18 (Mười tám) năm tù về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-7-2019.

Về án phí: Bị cáo Thạch N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phan Nhựt Bình — **Lê Hoàng Tấn**	**Hoàng Minh Thịnh**

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSNDCC;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- PV 06 CA tỉnh Sóc Trăng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sóc Trăng (và giao bị cáo);
- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Minh Thịnh